

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 300/2022/TLST-HNGĐ ngày 03/11/2022 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Thanh H, sinh năm 1983

Nơi ĐKKH: tổ dân phố T, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh B;

Nơi ở: tổ dân phố Ch, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh B.

* Bị đơn: Anh Dương Ngọc H, sinh năm 1982

Nơi cư trú: tổ dân phố T, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh B.

Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Thanh H và anh Dương Ngọc H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: giao cho chị Ngô Thị Thanh H nuôi dưỡng 03 con chung là Dương Ngọc L, sinh ngày 30/10/2005; Dương Quỳnh Nh, sinh ngày 03/4/2010 và Dương Gia B, sinh ngày 10/3/2016. Anh Dương Ngọc H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ngô Thị Thanh H với mức 1.000.000 đồng/ tháng/ con, tổng là 3.000.000 đồng/ tháng/3 con, kể từ tháng 12/2022 cho đến khi từng con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị H nếu anh H không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung nêu trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác: chị Ngô Thị Thanh H và anh Dương Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Ngô Thị Thanh H phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011918 ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh B. Chị Ngô Thị Thanh H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

Anh Dương Ngọc H phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- UBND thị trấn Nh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Oanh